**BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 – 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng Số CH*** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 2-3 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học.  Multiple choice questions | **Nhận biết:**  Nghe lấy thông tin chi tiết về một trong các chủ đề đã học. | 2-3 |  |  |  |  |  |  |  | 2-3 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2-3 |  |  |  |  |  | 2-3 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.  - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
|  | 2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 2-3 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến các chủ đề đã học.  - True or false/ Gap filling/ Matching/ Answer the questions | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 2-3 |  |  |  |  |  |  |  | 2-3 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2-3 |  |  |  |  |  | 2-3 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.  - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1-2 |  |  |  | 1-2 |  |
| **II.** | **LANGUAGE** | **1.Vocabulary**  Từ vựng đã học theo chủ đề. | **Nhận biết:**  Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2-3 |  |  |  |  |  |  |  | 1-2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học.  - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 5-7 |  |  |  |  |  | 5-7 |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.Grammar**  Các chủ điểm ngữ pháp đã học. | **Nhận biết:**  Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. | 2-3 |  |  |  |  |  |  |  | 1-2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. |  |  | 1-2 |  |  |  |  |  | 1-2 |  |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3.Error identification**  Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**  Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu. | 2-3 |  |  |  |  |  |  |  | 2-3 |  |
| **III.** | **READING** | **1. Cloze test**  Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học.  (*Từ vựng, lượng từ, liên từ, giới từ…* ) | Nhận biết:  Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 3-4 |  |  |  |  |  |  |  | 3-4 |  |
| **Thông hiểu:**  Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 1-2 |  |  |  |  |  | 1-2 |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 1-2 |  |  |  | 1-2 |  |
| **2. Reading** comprehension  Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình  (*tiêu đề, từ quy chiếu, từ đồng nghĩa- trái nghĩa, thông tin chi tiết có trong bài*) | **Nhận biết:**  Thông tin chi tiết. | 3-4 |  |  |  |  |  |  |  | 3-4 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu ý chính của bài đọc. |  |  | 1-2 |  |  |  |  |  | 1-2 |  |
| **Vận dụng:**  - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.  - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **IV.** | **WRITING** | **1. Sentence transformation**  Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước | **Thông hiểu:**  Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  | 2-3 |  |  |  |  |  | 2-3 |
| **Vận dụng:**  Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi. |  |  |  |  |  | 2-3 |  |  |  | 2-3 |
| **2. Write an email / a paragraph**  Viết thư điện tử/ Viết đoạn văn | **Vận dụng cao:**  – Viết (có hướng dẫn) một đoạn văn ngắn khoảng 100 –120 về một chủ đề đã học, hoặc một vấn đề liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình.  - Viết thư cá nhân liên quan các vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm. |  |  |  |  |  |  |  | 1 bài |  | 1 bài |
| **Tổng** | |  |  | ***15-***  ***23*** |  | ***12-*18** | 2***-3*** | ***6-9*** | ***2-3*** |  | 1 bài | **31-**  **48** | **4-6**  1 bài |